

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành đề án tuyển sinh thạc sĩ năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25 tháng 01 năm 2013 về việc thành lập Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Nam Cần Thơ được ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-CTHĐT-ĐHNCT ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-HĐT-ĐHNCT ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Xét đề nghị của Trường Khoa Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành đề án tuyển sinh thạc sĩ năm 2022 của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, các ông (bà) Trường Khoa Sau đại học, Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng Phòng Quản lý đào tạo, thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

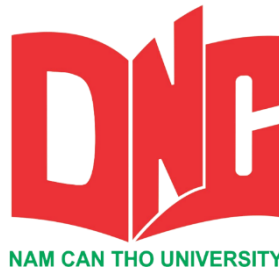
HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- BGDĐT: để bc;
- HĐT, BGH;
- Website Trường ĐHNCT;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, K.SĐH, P.TC-HC, MC.

TS. Nguyễn Văn Quang

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



**ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH THẠC SĨ
NĂM 2022**

CẦN THƠ, NĂM 2022

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO.....	2
II. THÔNG TIN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ.....	2
2.1 Các ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh.....	2
2.2 Đối tượng và điều kiện dự tuyển.....	3
2.3 Phương thức tuyển sinh.....	3
2.4 Chính sách ưu tiên.....	4
2.4.1 Đối tượng	4
2.4.2 Mức ưu tiên	4
2.5 Quy trình tuyển sinh.....	4
2.6 Hồ sơ đăng ký dự tuyển	5
2.7 Số lần tuyển sinh trong năm.....	5
2.8 Các quy định khác về tuyển sinh.....	5
2.8.1 Quy định cụ thể về điều kiện văn bằng	5
2.8.2 Các trường hợp được công nhận đạt trình độ ngoại ngữ đầu vào	6
2.8.3 Quy định về danh mục ngành đúng, ngành phù hợp.....	7
2.8.4 Lệ phí tuyển sinh	8
2.8.5 Địa điểm tổ chức tuyển sinh.....	8
2.8.6 Hình thức đào tạo và địa điểm đào tạo.....	8

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH THẠC SĨ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNCT, ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

- Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mã cơ sở đào tạo: DNC
- Địa chỉ cơ sở đào tạo: số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nổi dài), P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Số điện thoại: (0292) 3 798 222 - 3 798 668
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.nctu.edu.vn
- Trường Đại học Nam Cần Thơ đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam trao Giấy Chứng nhận đạt Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (ngày 06/7/2018).
- Trường Đại học Nam Cần Thơ là 01 trong Top 21 cơ sở giáo dục được chấm sao, đạt chuẩn quốc tế theo hệ thống xếp hạng đối sánh “University Performance Metrics” (UPM) đạt chuẩn 3 sao.
- Hiện nay, Trường Đại học Nam Cần Thơ được tổ chức đào tạo 3 ngành học bậc thạc sĩ: Dược lý và Dược lâm sàng; Luật kinh tế; Quản trị kinh doanh.
- Hiện trường có 759 giảng viên, trong đó có 01 giáo sư, 14 Phó giáo sư, 99 Tiến sĩ, 571 Thạc sĩ và 74 Đại học.

II. THÔNG TIN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

2.1 Các ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số quyết định mở ngành	Năm bắt đầu đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến)
1	Dược lý & Dược lâm sàng	8720205	396/QĐ-BGDĐT, 27/01/2022	2022	50
2	Luật kinh tế	8380107	143/QĐ-ĐHNCT, 24/3/2020	2020	45
3	Quản trị kinh doanh	8340101	4467/QĐ-BGDĐT, 20/10/2017	2018	35

2.2 Đối tượng và điều kiện dự tuyển

- Có 2 loại chương trình đào tạo thạc sĩ: Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng do Khoa đào tạo công bố.

- Ứng viên đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp các ngành phù hợp theo bảng điểm hay phụ lục văn bằng bậc đại học. Đối với chương trình học thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc học tập toàn bộ bằng tiếng nước ngoài;

- Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc tương đương trở lên) có điểm trung bình tích lũy (đã bao gồm các học phần căn bản) xếp loại khá trở lên được đăng ký học trước các học phần trình độ thạc sĩ (không quá 15 tín chỉ) nhằm tích lũy năng lực chuyên môn.

2.3 Phương thức tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương.

- Thành phần xét tuyển:

a) Học phần chủ chốt bậc đại học:

- Căn cứ vào điểm của 02 học phần chủ chốt ở trình độ đại học (môn cơ sở và môn chuyên ngành) và điểm trung bình tích lũy ở đại học của ứng viên để xét tuyển.

- Đối với chương trình định hướng nghiên cứu, ngoài điểm của 02 học phần chủ chốt và điểm trung bình tích lũy ở đại học ứng viên phải có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu theo quy định.

- Có xét công nhận tương đương kiến thức đã học với học phần xét tuyển.

b) Năng lực ngoại ngữ:

- Có văn bằng hay chứng chỉ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự xét tuyển.

c) Quy định các môn học xét tuyển theo ngành:

TT	Ngành	Xét tuyển theo điểm	Ngoại ngữ
1	Dược lý & Dược lâm sàng	Hóa phân tích + Dược lý & Dược lâm sàng + Điểm TB tích lũy ở đại học	Thí sinh đạt ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên
2	Luật kinh tế	Lý luận chung về NN&PL + Luật thương mại + Điểm TB tích lũy ở đại học	
3	Quản trị kinh doanh	Kinh tế học + Quản trị học + Điểm TB tích lũy ở đại học	

- Nguyên tắc xét tuyển:

Ứng viên được tham gia xét tuyển khi đạt yêu cầu các môn học bồi dưỡng kiến thức (nếu có) và đạt yêu cầu trình độ ngoại ngữ. Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp của điểm xét tuyển đến khi tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh. Trường hợp có nhiều ứng viên đạt yêu cầu về hồ sơ xét tuyển thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Ứng viên là nữ ưu tiên theo quy chế tại Khoản 4, Điều 16 của Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;
- Người có điểm cao hơn của học phần chủ chốt của ngành, chuyên ngành;
- Người có bài báo khoa học được đăng trong tạp chí khoa học chuyên ngành phù hợp.

2.4 Chính sách ưu tiên

2.4.1 Đối tượng

Ứng viên được hưởng chính sách ưu tiên khi bản thân thuộc các đối tượng sau:

- Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định ở trên;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

2.4.2 Mức ưu tiên

Ứng viên thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 2.4.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng nửa điểm (0,5 điểm) vào tổng điểm xét tuyển.

2.5 Quy trình tuyển sinh

Bước 1: Công bố Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ.

Bước 2: Ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thư ký và các ủy viên để thực hiện các công tác tuyển sinh.

Bước 3: Chủ tịch HĐTS ra quyết định thành lập các ban giúp việc cho HĐTS của Trường Đại học Nam Cần Thơ bao gồm: ban thư ký, ban thanh tra, ban đề thi, ban cơ sở vật chất, ban coi thi, ban chấm kiểm tra, ban chấm thi, ban chấm phúc khảo.

Bước 4: Khoa Sau đại học nhận đầy đủ hồ sơ thí sinh dự tuyển Thạc sĩ và ra biên

nhận hồ sơ.

Bước 5: Căn cứ hồ sơ dự tuyển, Hội đồng xét duyệt hồ sơ tiến hành xét duyệt hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh bao gồm các điều kiện dự tuyển theo quy định, gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo chủ tịch Hội đồng tuyển sinh và công khai danh sách thí sinh đủ điều kiện ôn tập và dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ chậm nhất 15 ngày trước khi bắt đầu ôn tập.

Bước 6: Chấm phúc khảo và giải quyết khiếu nại.

Bước 7: Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành đào tạo, tổng điểm xét tuyển hai môn trong trương trình đào tạo và điểm trung bình tích lũy theo kết quả học tập ở trình độ Đại học hoặc tương đương, Hội đồng tuyển sinh công bố danh sách học bổ sung kiến thức cho những thí sinh đăng ký trái ngành và chưa đủ điều kiện trúng tuyển

Bước 8: Tiến hành tổ chức học và thi các môn bổ sung kiến thức đối với các nhóm ngành không thuộc ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển.

Bước 9: Họp xét tuyển và công nhận thí sinh trúng tuyển.

Bước 10: Ban hành quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển.

Bước 11: Gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh trúng tuyển trước ngày nhập học tối thiểu 15 ngày.

2.6 Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- a) Phiếu đăng ký dự tuyển (01 bản chính theo mẫu);
- b) Bảng điểm đại học/Phụ lục văn bằng (01 bản sao có thị thực hoặc bản copy có mang theo bản gốc để đối chiếu);
- c) Lý lịch cá nhân (01 bản chính theo mẫu, có đóng dấu giáp lai ảnh);
- d) Biên nhận hồ sơ đã điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu (01 bản chính theo mẫu);
- e) Căn cước công dân (01 bản sao có thị thực hoặc bản copy có mang theo bản gốc để đối chiếu);
- f) Chứng chỉ miễn thi ngoại ngữ, nếu có (01 bản sao có thị thực hoặc bản copy có mang theo bản gốc để đối chiếu);

2.7 Số lần tuyển sinh trong năm

Trường Đại Học Nam Cần Thơ tuyển sinh nhiều đợt/năm, tùy theo chỉ tiêu tuyển sinh.

2.8 Các quy định khác về tuyển sinh

2.8.1 Quy định cụ thể về điều kiện văn bằng

- Các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ cần được công chứng bao gồm cả bằng tốt nghiệp và phụ lục văn bằng/bảng điểm kèm theo;
- Trường hợp ứng viên sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời để nộp hồ sơ

dự tuyển thì yêu cầu ứng viên phải nộp bổ sung bằng tốt nghiệp (chính thức) trước thời điểm công nhận trúng tuyển mới được xem xét công nhận trúng tuyển (nếu đạt yêu cầu);

- Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ cần phải nộp bản bản photo có công chứng. Các chứng chỉ ngoại ngữ phải còn hiệu lực tính đến thời điểm ứng viên nộp hồ sơ dự tuyển.

2.8.2 Các trường hợp được công nhận đạt trình độ ngoại ngữ đầu vào

➤ Văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao Việt Pháp (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp các chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh không qua phiên dịch được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

- Có bằng tốt nghiệp Đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn) do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

➤ Chứng chỉ ngoại ngữ

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên hoặc tương đương còn hiệu lực tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

- Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
		3	Tiếng Đức	Goethe - Institut
The German	TestDaF Bậc 3			TestDaF Bậc 4

		TestDaF language certificate	(TDN 3)	(TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ -1	ТРКИ -2

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, Trường cần xin ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi tương đương.

2.8.3 Quy định về danh mục ngành đúng, ngành phù hợp

Quy định ngành đúng, ngành phù hợp với các ngành đăng ký dự tuyển và các môn học bổ sung kiến thức được thể hiện chi tiết như sau:

➤ *Ngành Dược lý – Dược lâm sàng*

Mã ngành	Khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung
772	Sức khỏe	Lĩnh vực phù hợp
77202	Nhóm ngành Dược học	Ngành đúng, ngành phù hợp: Không học bổ sung kiến thức
7720201	Dược học	
7720203	Hóa dược	
77201	Nhóm ngành Y học	Nhóm ngành cùng lĩnh vực (căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét số môn phải học bổ sung kiến thức) Các môn học bổ sung kiến thức: 1. Hóa dược – 3 TC 2. Dược lý – 3 TC 3. Dược lâm sàng – 3 TC 4. Pháp chế dược – 2 TC
77203	Điều dưỡng – hộ sinh	
77204	Dinh dưỡng	
77205	Răng – Hàm – Mặt	
77206	Kỹ thuật y học	
77207	Y tế công cộng	
77208	Quản lý y tế	
77290	Y sinh học	
	Chỉ tuyển sinh thí sinh tốt nghiệp đại học thuộc lĩnh vực sức khỏe	

➤ *Ngành Luật kinh tế*

Mã ngành	Khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung
738	Pháp luật	Lĩnh vực phù hợp
73801	Nhóm ngành Luật	Nhóm ngành đúng: Không học bổ sung kiến thức

73404	Quản trị - Quản lý	Nhóm ngành phù hợp – Học bổ sung 03 học phần: 1. Lý luận NN&PL – 2TC 2. Luật dân sự – 2TC 3. Luật thương mại – 2TC
73101	Kinh tế học	
	Tất cả các nhóm ngành và ngành khác <i>Căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét số môn phải học bổ sung kiến thức</i>	

➤ *Ngành Quản trị kinh doanh*

Mã ngành	Khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung
734	Khối ngành kinh doanh và quản lý	
73401	Nhóm ngành kinh doanh	Không học bổ sung kiến thức
7340101	Quản trị kinh doanh	
7340115	Marketing	
7340116	Bất động sản	
7340120	Kinh doanh quốc tế	
7340121	Kinh doanh thương mại	
7340122	Thương mại điện tử	
7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may	
	Tất cả các khối ngành, nhóm ngành và ngành khác <i>(Căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét số môn phải học bổ sung kiến thức)</i>	1. Kinh tế vi mô – 2 TC 2. Kinh tế vĩ mô – 2 TC 3. Quản trị học – 2 TC 4. Nguyên lý thống kê – 2 TC 5. Nguyên lý kế toán – 2 TC

2.8.4 Lệ phí tuyển sinh

- Lệ phí tiếp nhận, xét tuyển sinh: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng)/hồ sơ;
- Hỗ trợ ôn tập và dự đánh giá năng lực ngoại ngữ: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng)/hồ sơ;
- Học bổ sung kiến thức: 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng)/học phần.

2.8.5 Địa điểm tổ chức tuyển sinh

Địa điểm tổ chức tuyển sinh tại Trường Đại học Nam Cần Thơ, số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nổi dài), P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.

2.8.6 Hình thức đào tạo và địa điểm đào tạo

➤ *Hình thức và thời gian đào tạo*

- Hình thức đào tạo chính quy. Đào tạo theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng;

- Hình thức giảng dạy: Giảng dạy tập trung (offline) và trực tuyến (online) hoặc kết hợp cả hai vừa tập trung vừa trực tuyến;
- Thời gian học tập: Có 2 phương án do học viên chọn.
 - + Phương án 1: Học các ngày trong tuần (từ thứ hai đến thứ sáu).
 - + Phương án 2: Học các ngày thứ bảy và chủ nhật.
- Thời gian đào tạo: 02 năm (tối đa 04 năm);
- Học phí, chính sách miễn, giảm học phí theo quy định của Hiệu trưởng.
 - *Địa điểm đào tạo*
- Số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
 - *Khung chương trình đào tạo*
- Tham khảo khung chương trình đào tạo tại địa chỉ: www.nctu.edu.vn

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Văn Quang